

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc chuyển nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước  
năm 2016 sang năm 2017**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước, ngày 25 tháng 6 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 108/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý ngân sách cuối năm và lập, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm;


Căn cứ Thông tư số 319/2016/TT-BTC ngày 13/12/2016 của Bộ Tài chính quy định việc xử lý chuyển nguồn ngân sách nhà nước năm 2016 sang năm 2017;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 53/TTr-STC ngày 23 tháng 3 năm 2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép chuyển nguồn chưa phân bổ của ngân sách Trung ương bổ sung năm 2016, nguồn chưa phân bổ ngân sách địa phương năm 2016 và số dự toán của Ban chỉ đạo phân giới cắm mốc năm 2016 sang năm 2017 để tiếp tục phân bổ và thực hiện theo quy định với tổng số tiền là 211.378.315.737 đồng (Hai trăm mười một tỷ, ba trăm bảy mươi tám triệu, ba trăm mười lăm ngàn, bảy trăm ba mươi bảy đồng). Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Giao Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Đắk Nông lập thủ tục chuyển nguồn kinh phí nêu trên sang năm 2017 theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTKH (TT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

  
**Nguyễn Bón**

**Phụ lục**  
**CHI TIẾT CHUYỂN SỐ DƯ DỰ TOÁN NĂM 2016 SANG NĂM 2017**  
*(Kèm theo Quyết định số 503 /QĐ-UBND ngày 29 /3/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông)*

DVT: đồng

STT	Đơn vị/ Nội dung	Số tiền	Ghi chú
<b>TỔNG CỘNG</b>			
<b>I Số dư dự toán tại đơn vị</b>			
1	Ban chỉ đạo Phân giới cắm mốc	211.378.315.737	
	- Kinh phí thực hiện phân giới, cắm mốc	5.536.077.975	
		5.536.077.975	
<b>II Nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu</b>			
1	Kinh phí thực hiện Nghị định số 26/2016/NĐ-CP (chế độ đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm)	19.375.000	Chuyển để hoàn trả lại NSTW do không sử dụng hết.
2	Kinh phí thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP (Chính sách tình giảm biên chế)	193.442.000	
3	Kinh phí thực hiện Quyết định số 799/QĐ-TTg (KP đào tạo cán bộ trình độ, cao đẳng ngành QSCS)	712.000.000	
4	Kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp đối tượng bảo trợ xã hội	1.644.000.000	
5	Kinh phí thực hiện Nghị định số 42/2012/NĐ-CP (lúa nước)	3.745.000.000	
6	Kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp đối tượng bảo trợ xã hội năm 2016	5.893.000.000	
7	Kinh phí mua thẻ BHYT cho các đối tượng chính sách năm 2016	8.738.000.000	
8	Kinh phí thực hiện các dự án xử lý ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc khu vực công ích năm 2015	3.036.000.000	
9	Kinh phí thực hiện Quyết định 755/QĐ-TTg	435.200.000	Năm 2015 chuyển sang
10	Kinh phí đình canh, đình cư 2015 sang 2016 (Vấn SN)	4.000.000.000	
11	Kinh phí sự nghiệp thực hiện CTMTQG Giảm nghèo bền vững năm 2016	300.000.000	
12	Kinh phí thực hiện hỗ trợ học sinh THPT ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn (theo định số 12/2013/QĐ-TTg)	1.541.000.000	
13	Kinh phí thực hiện tổng điều tra, kiểm kê rừng toàn quốc giai đoạn 2013-2016	4.402.395.000	
14	Kinh phí thực hiện công tác kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng năm 2014 theo QĐ 1180/QĐ-BTC ngày 22/6/2015	561.451.485	
15	Chương trình MTQG về Giáo dục	4.331.973.932	
16	Chương trình MTQG đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo	127.688.000	
17	Chương trình MTQG về việc làm và dạy nghề	2.987.965.608	
18	Chương trình MTQG về giảm nghèo bền vững	20.673.620	
19	Chương trình MTQG về Văn hóa	24.742.520	
20	Chương trình 135	350.695.704	
21	Chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục trường học (SEQAP) năm 2014	798.814.000	
22	Vốn thực hiện bảo vệ và phát triển rừng năm 2013	780.000.000	
23	Vốn thực hiện bảo vệ và phát triển rừng năm 2014	224.020.000	
<b>III Nguồn ngân sách địa phương chưa phân bổ</b>			
1	Dự phòng ngân sách cấp tỉnh	160.974.800.893	
2	Tăng thu ngân sách cấp tỉnh (Nguồn thu xổ số kiến thiết)	22.406.112.000	
3	Số dư dự toán hủy bỏ năm 2016	1.095.000.000	
		10.000.000.000	
4	Thu hồi ngân sách cấp dưới nộp lên của năm 2015 và 2016 theo kiến nghị của thanh tra, kiểm toán và cơ quan tài chính cấp trên	102.070.060.865	
5	Thu hồi các khoản chi năm trước của năm 2015 và 2016 theo kiến nghị của thanh tra, kiểm toán và cơ quan tài chính cấp trên	25.403.628.028	